TUẦN 23

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập câu hỏi Bằng gì? Câu cảm**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS cách đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì? Câu cảm.Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn cho HS kĩ năng xác định bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?; đặt câu hỏi cho bộ phận câu tả lời câu Bằng gì?, viết câu có bộ phận TLCH Bằng gì?.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS có ý thức nói và viết câu cho đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Bảng phụ ghi bài 1+ 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?.  + Khi nào ta dùng câu hỏi Bằng gì ?  *- GV chốt lại cách dùng câu hỏi, Bằng gì?*  *+ Khi muốn biết về phương tiện của một hoạt động, nguyên liệu làm ra một sự vật…ta dùng câu hỏi Bằng gì?*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: (BP) Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi 2 gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì? trong các câu sau:  a. Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b. Mẹ ru con bằng những điệu hát quê nhà.  c. Bằng lòng say mê học tập, Lan đã vươn lên đầu lớp.  + Bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì? có thể đứng ở vị trí nào trong câu?  *=> Củng cố bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?.*  **Bài 2** (BP): Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân trong mỗi câu sau  a, Em đi học bằng xe đạp.  b, Bằng những vũ khí thô sơ, cha ông ta đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược.  - Nhận xét.  *=> Củng cố về đặt câu hỏi cho bộ phận câu TL câu hỏi Bằng gì?*  **Bài 3:** Đặt câu cảm cho các tình huống sau:  a) Cô giáo ra một bài toán khỏ, cả lớp chỉ có một bạn làm được. Hãy đặt câu càm để bày tỏ sự thán phục.  b) Vào ngày sinh nhật của em, có một bạn học sinh cũ đã chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em. Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.  *Chốt: Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về (vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,..) của người nói.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**. Điền vào chỗ chấm những từ ngữ để hoàn thành các câu sau:  a, Ca sĩ thể hiện tài năng bằng ...  c, Nhân dân Việt Nam chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược bằng....  - YC HS làm bài.  - YC HS đọc câu văn trước lớp.  - GV nhận xét.  *=> Củng cố cách điền các từ ngữ chỉ phương tiện và mục đích thích hợp để tạo thành câu.*  - Nhắc HS ghi nhớ nội dung bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi đặt và trả lời câu hỏi.  - Một số cặp nêu trước lớp.  - HS nhận xét, nêu câu khác.  - HS: Khi muốn biết về phương tiện của một hoạt động, nguyên liệu làm ra một sự vật.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên chữa bài.  Đáp án:  a. Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b. Mẹ ru con bằng những điệu hát quê nhà.  c. Bằng lòng say mê học tập, Lan đã vươn lên đầu lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS: Có thể đứng ở đầu câu, cuối câu, giữa câu.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS trao đổi cặp đôi đặt câu hỏi và trả lời.  a, Em đi học bằng gì?  b, Cha ông ta đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược bằng gì?  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc bài, nêu yc.  HS thảo luận nhóm đôi đặt câu.  HS trình bày  a) Bạn ấy giỏi quá!  b) Cậu làm tớ bất ngờ lắm đấy!  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu câu văn của mình sau khi hoàn thiện.  - Nhận xét, HS nêu cách điền khác.  - HS lấy vd những câu có bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?.  - HS nêu lại nội dung tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

Tiếng Việt ( Tăng)

**Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường đô thị. Hiểu nội dung văn bản (môi trường

đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người

góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

+ Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài.

- Phát triển năng lực văn học

Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

**2. Năng lực chung**

+ NL giao tiếp và hợp tác nhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm; Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  GV tổ chức các trò chơi: *Phỏng vấn.*  Với mỗi câu hỏi, GV mời 1 HS trả lời; cả lớp cho ý kiến bằng cách giơ tay nếu đồng ý hoàn toàn. Những HS chưa đồng ý hoàn toàn sẽ chia sẻ ý kiến. GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.  - Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm?  - Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì?  - Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?  - Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì?  - Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì?  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá  **2. Luyện tập**  **-** GV đưa ra câu hỏi  *Em đã và sẽ làm gì để góp phần* *bảo vệ môi trường ?*  − Gọi HS nhắc lại câu hỏi  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  − HS chia sẻ với bạn những việc đã làm và sẽ làm.  - GV khuyến khích, hướng dẫn HS:  + *Em đã và sẽ làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ?*  + Chia sẻ về dự định làm một số việc vừa sức để góp phần bảo vệ môi trường  - GV gọi 2 – 3 HS phát biểu, các HS khác bổ sung, nhận xét.  - GV nhận xét và chốt lại vấn đề: Môi trường sống rất quan trọng, vì đó là không gian sinh sống chung của muôn loài. Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi môi trường đang có những biểu hiện ô nhiễm nghiêm trọng. …  - GV nhận xét, sửa sai | - HS nghe văn bản  - Theo dõi để định hướng khi nghe.  - HS đọc  - HS tham gia trò chơi  + Do đô thị là nơi tập trung đông người.  + Do nước thải, rác thải làm bẩn ao hồ, sông và mạch nước ngầm.  + Do khí thải từ nhà máy, ô tô, xe máy; do rác thải, nước thải,... từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình.  + (Ô nhiễm nước và không  khí gây ra các bệnh về mắt, da, đường hô hấp, đường ruột và cả bệnh ung thư,....  + Chính quyền hoặc các cơ quan,  vị có trách nhiệm cần xử lí nguồn gây ô nhiễm từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình. Người dân cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả nước thải vào nguồn nước; lựa chọn phương tiện giao thông công cộng; dùng xe đạp thay cho ô tô, xe máy khi đi gần.  -HS đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Nhóm thảo luận.  - HS chia sẻ:  + Giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học; bỏ rác đúng quy định, hạn chế dùng túi nilon,...  Giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư và nơi công cộng.  + Tuyên truyền mọi người biết tầm quan trọng của môi trường, không vứt rác bừa bãi. Vận động mọi người giữ gìn và bảo vệ môi trường.  .- HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động để bảo vệ môi trường.  GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động để bảo vệ môi trường.  GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.  -GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho HS nghe thông tin về bảo vệ môi trường đô thị  - GV trao đổi những cảm nhận của em sau khi nghe thông tin  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại cho người thân nghe những thông tin vè bảo vệ môi trường đô thị.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  HS đi xung quanh trường ,lớp , hành lang nhặt rác , giấy bỏ vào thùng rác....  - HS theo dõi thông tin  - HS cùng trao đổi nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

Tiếng Việt (tăng)

**Luyện viết tên riêng Việt Nam**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng tên riêng của các thành phố của Việt Nam.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu .

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết  - GV chốt : Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt câu hỏi .  a.Hải phòng mảnh đất diệu kỳ Có cầu Rào lại cầu thì lại Quay Cầu Tre cầu Đất mới hay Tân vũ vượt biển làm say lòng người  b.Bắc Ninh cho đến Phủ Từ Qua cầu sông Nhị ngẩn ngơ tìm người Tìm người chẳng biết mấy nơi, Tìm ba mươi sáu phố thấy người ở đây.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?  + Câu 2: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?  Các em đọc bài và cho cô biết : Hải Phòng và Bắc Ninh viết như thế nào?  - GV nhận xét.  *Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.* | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Hà Nội, Hải Phòng……  - HS đọc đề bài.  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  HS trình bày.  HS nhận xét, bổ sung  HS TL |

**Bài 2:** Đặt câu với hai thành phố vừa tìm

được ở bài tập 1.

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài, làm bài.  - GV giúp đỡ HS.  - GV nhận xét.  - GV chấm bài, nhận xét.  Chốt cách đặt câu và viết tên riêng Việt Nam.  **Bài 3:** Viết một đoạn văn từ 3 đến 5 câu nói về thành phố em yêu thích.  - GV YC HS đọc yêu cầu bài  - YC HS làm bài vào vở.  - GV gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV tuyên dương ,khen bạn làm tốt. | - HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở, 3 HS lên bảng.  VD : Thành phố Hải Phòng được biết đến là thành phố Hoa Phượng Đỏ…..  - Lớp nhận xét.  - HS thực hiện.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm của mình. |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Dặn HS về nhà tìm nhiêù tên thành phố Việt Nam mà em biết.

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện đọc viết thư điện tử**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Củng cố viết thư điện tử, biết hình thức trình bày một bức thư điện tử (người nhận, chủ đề thư, lời đầu thư, nội dung thư, cuối thư); những phương tiện cần thiết để viết và gửi thư điện tử.

- Luyện đọc viết thư gửi bạn với nội dung : Trao đổi bài.

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân qua thư.

**2. Năng lực chung**.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để có thể viết được thư điện tử.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về cách trả lời thư điện tử

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết được thư điện tử.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| 1**.Khởi động**  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết thư gửi bạn: Nội dung trao đổi bài**.  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  - GV YC HS đọc đề bài : Viết thư gửi bạn với nội dung trao đồi bài. |  |
| − GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.  – GV cho HS đọc đề bài:  − GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ viết thư gửi ai?  + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào?  + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng?  + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm bạn điều gì, kể cho bạn nghe điều gì?  + Phần cuối thư, em chúc bạn điều gì, hứa hẹn điều gì?  + Kết thúc lá thư, em viết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2.Viết thư**  - HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.  − GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.  2.3. Đọc bức thư trước lớp  - GV mời một vài em đọc thư trước lớp.  Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.  - GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu ,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **2.4 Viết phong bì thư**  - HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư.  - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì | - 1-3 HS đọc bài  +Em sẽ viết thư gửi bạn  +Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Hồng Lạc, ngày… tháng… năm 2022).  +Em sẽ viết: Bạn yêu quý! ....Quỳnh xa nhớ!....  + Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của bạn, kể cho bạn nghe về tình hình học tập của mình và trao đổi với bạn những bài toán khó......  Em sẽ chúc bạn luôn mạnh khoẻ và học giỏi.  + Em viết lời chào bạn, kí tên và viết tên của em.  - HS viết vào giấy  - GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  - HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **3. Vận dụng.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. | |
| - GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư  +GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.  + Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**  ……………………………………………………………………………………… | |